

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH

Số: /CTTBI-TTHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm

V/v giảm tiền thuê đất năm 2022 đối
với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi
dịch Covid - 19

Kính gửi:

- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Bình;
- Báo Thái Bình; Đài Phát thanh và truyền hình Thái Bình.

Ngày 30 và 31 tháng 01 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-CP và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19.

Đây tiếp tục là giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng Doanh nghiệp và Người nộp thuế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Ngành Thuế tỉnh Thái Bình cung cấp một số nội dung về giảm tiền thuê đất năm 2022 theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-CP và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg (*Nghị quyết số 07/2023/NQ-CP và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg gửi kèm*) như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 quy định tại Điều 2 Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg.

2. Đối tượng được giảm tiền thuê đất

Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất, thuê mặt nước).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

3. Mức giảm tiền thuê đất

Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022 đối với người thuê đất, thuê mặt nước thuộc mục 1 nêu trên; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước còn nợ của các năm trước năm 2022 và tiền chậm nộp (*nếu có*).

Mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước được tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước thì mức giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước được tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ giảm tiền thuê đất

- Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022 của người thuê đất, thuê mặt nước theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg.

Người thuê đất, thuê mặt nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg.

- Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước hoặc Hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

4. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất:

- Người thuê đất, thuê mặt nước nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan Thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

- Thời hạn nộp hồ sơ từ ngày 31/01/2023 đến hết ngày 31/3/2023. Trường hợp nộp hồ sơ sau ngày 31/3/2023 thì không được miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định 01/2023/QĐ-TTg.

- Trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của Quyết định 01/2023/QĐ-TTg nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất, thuê mặt nước không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định 01/2023/QĐ-TTg thì người thuê đất, thuê mặt nước phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất, thuê mặt nước đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đã nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước có phát sinh thừa tiền thuê đất, thuê mặt nước thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất, thuê mặt nước của kỳ sau hoặc năm tiếp

theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

5. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/01/2023.

Cục Thuế tỉnh Thái Bình thông tin để Người nộp thuế biết và thực hiện; Đề nghị Báo Thái Bình; Đài Phát thanh và truyền hình Thái Bình; Hiệp hội doanh nghiệp phối hợp tuyên truyền nội dung này; Trung tâm Hỗ trợ, xúc tiến đầu tư và phát triển tỉnh Thái Bình đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện, thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Văn phòng, Các phòng;
- Chi cục Thuế;
- Lưu: VT, Web, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hà Nhật Quang